

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô hút chất thải.
- Tên dự toán: Mua sắm xe ô tô hút chất thải.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Công trình Công động và Xây dựng Hải Phòng.
- Nguồn vốn: Khấu hao TSCĐ.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi (qua mạng).
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa cung cấp phải là mới 100%, sản xuất năm 2025 và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bên mời thầu.
- Yêu cầu về vận chuyển: Nhà thầu phải vận chuyển, bàn giao hàng hóa đến địa điểm yêu cầu của Bên mời thầu. Việc cung ứng hàng hóa phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn. Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển và bàn giao hàng hoá.
- Yêu cầu về thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa trong E-HSDT.

b) Yêu cầu cụ thể

Nhà thầu chào hàng hoá đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo) như sau:

TT	Thông số	Đơn Vị	Loại xe
1. Thông số xe			
1	Loại phương tiện		Xe ô tô hút chất thải
2	Nhãn hiệu số loại		Do nhà thầu đề xuất
3	Công thức lái		4 x 2
4	Cabin, điều hòa		Cabin lật, có
2. Thông số kích thước			

1	Kích thước chung (Dài x Rộng x Cao)	Mm	6650 x 2080 x 2570
2	Chiều dài cơ sở	Mm	3775
3. Thông số về khối lượng			
1	Khối lượng bản thân	Kg	4815
2	Khối lượng chuyên chở theo thiết kế	Kg	5590
3	Số người chuyên chở cho phép	Kg	(03 người)
4	Khối lượng toàn bộ theo thiết kế	Kg	10.600
4. Tính năng động lực học			
1	Tốc độ cực đại của xe	Km/h	91
2	Độ vượt dốc tối đa	Tan e (%)	33.5
3	Thời gian tăng tốc từ 0 - 200m	S	1 - 23 s
4	Bán kính quay vòng	m	5.7
5	Lốp xe	8.25 – 16	
6	Hộp số	Cơ khí, 5 số tiến + 01 số lùi	
5. Động Cơ			
1	Model	D4GA	
2	Kiểu loại	Diesel 4 kỳ, tăng áp 4 xi lanh thẳng hàng, làm mát bằng nước	
3	Tỉ số nén	16.1	
4	Công suất lớn nhất	KW/vòng/phút	125/ 2500
5	Dung tích xilanh	Cm ³	3933
6. Li Hợp			
1	Nhãn Hiệu	Theo động cơ	
2	Kiểu loại	01 Đĩa ma sát khô lò xo xoắn	
7. Thông số về phần chuyên dùng			
1	Nhãn hiệu	Kiểu loại	Trụ tròn
2	Dung tích bồn chứa	m ³	06

3	Kích thước xi téc	Mm	4160/3560 x 1380 x 1380
4	Chất liệu làm thùng thép hợp kim		Thép SS400
5	Chassi	Model	MIGHTY W11S hoặc tương đương
6	Vật liệu chính		-Thép hợp kim chất lượng tốt, khả năng chịu ăn mòn, biến dạng cao -Toàn bộ phần chuyên dùng được phun cát xử lý chống rỉ, Mặt ngoài sơn màu xanh môi trường có trang trí biểu ngữ, LOGO
7	Góc mở cửa sau của bồn		60°
8	Góc nâng cửa bồn		30 °
10	Chỉ tiêu kỹ thuật		+ Cơ cấu khóa: chốt khoá bằng thủy lực + Bảo vệ môi trường: Kín khí, chống rò rỉ,
11	Nguyên lý hoạt động		Dựa vào chênh lệch áp xuất
	Chu kỳ hút		10 – 15 phút
	Chu kỳ xả		8 – 10 phút
BƠM THỦY LỰC			
01	Kiểu loại		Bơm bánh răng
	Lưu lượng		68 lít / phút
	Áp suất bơm		110 – 120 kg/cm ²
	Xuất xứ		Do nhà thầu đề xuất
HỆ THỐNG VAN PHÂN PHỐI			
01	Nguyên lý làm việc		+ Vận hành bơm thủy lực thông qua bộ chia và 02 van tay điều khiển + Chia lưu lượng dầu thủy lực qua các ngăn vào đầu tụy ô bố trí tại các vị trí các xy lanh và các đầu cút ống tụy ô cao su
	Xuất xứ		Do nhà thầu đề xuất
	Lưu lượng		37 lít / phút
	Kiểu loại		Van 2 tay
BƠM CHÂN KHÔNG – CÁCH LẮP ĐẶT			

01	Bơm hút chân không	Bơm chân không vòng dầu – TOHIN hoặc tương đương
	Công suất bơm: min max	(2.5 - 3.5)- KW
	Lưu lượng bơm	980 lít / phút
	Áp suất bơm	- 03 – 0.5 bar
HỆ THỐNG VAN HÚT XẢ		
01	Hệ thống van hút	+ Van hút đường kính 76 hoặc 60, có thể làm bằng tai kẹp hoặc xiết bằng đai + 01 bộ bát hút 76 và bát hút 60
02	Hệ thống van xả	+ Van xả DN100 với đường kính xả 90 tích hợp với hệ thống tai kẹp + Hệ thống van xả sườn: DN100 thiết kế bên hông bên phụ. Thiết kế việc xả chất thải nhanh
03	Hệ thống chống tràn	+ Hệ thống chống tràn thiết kế van 01 chiều - Khi bồn đủ áp và hút đầy van sẽ tự ngắt và bơm mất áp ngừng quay
THÙNG DẦU THỦY LỰC		
04	Dung tích	60 lít
	Hệ thống mắt báo	+ Hệ thống báo kính đo lưu lượng dầu thủy lực trong thùng
CÁC THIẾT BỊ PHỤ TRỢ THỦY LỰC KHÁC		
01	Lọc dầu, đồng hồ đo áp suất, nắp dầu, khóa đồng hồ, hệ thống van, thước báo dầu, Jắc – co ...	
HỆ THỐNG XY LANH		
01	Xy lanh ben đầu	- Số lượng: 01 cái - Kiểu loại: Xy lanh 02 chiều - Xuất xứ: Do nhà thầu đề xuất
02	Xy lanh mở nắp	- Số lượng: 02 cái - Kiểu loại: Xy lanh 02 chiều - Xuất xứ: Do nhà thầu đề xuất

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu và không nhằm mục đích chỉ định cho bất kỳ loại hàng hoá nào về nhãn hiệu, hãng sản xuất và xuất xứ hàng hoá hay hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo

yêu cầu hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu kỹ thuật và có sự khác biệt không quá 3% so với yêu cầu tối thiểu trên (Tương đương được hiểu là tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ). Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh. Nếu nhà thầu không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được xem là không đạt về mặt kỹ thuật.

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu:

- Cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ (CO) của nước sản xuất hoặc nhà sản xuất và giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá (CQ);

- Nhà thầu có cam kết về hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý).

- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa không đảm bảo yêu cầu chất lượng mà không do lỗi của CĐT và cung cấp bù số lượng đảm bảo chất lượng khi có yêu cầu của CĐT.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện kiểm tra tình trạng toàn bộ hàng hóa trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp. Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên nhà thầu chịu trách nhiệm.